

Số 4390-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá
ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in**

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4974-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Viện trưởng Viện Báo chí,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in (*Nội dung điều chỉnh đính kèm*).

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Viện trưởng Viện Báo chí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO IN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4390-QĐ/HVBCCT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT
- Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.
- Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.
2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				Tự học
							Thực tiếp	Thực tuyển	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ thực tuyển		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			11										
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	KT01001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15										
Bắt buộc			9										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO IN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4390-QĐ/HVBCCT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT		Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết
					Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Thực hành			Tự học		
								Lý thuyết	Tại phòng LT	Tại phòng TH		Thực địa/ trực tuyến	
A. Kiến thức giáo dục đại cương				44									
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh				11									
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	KT01001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn				15									
Bắt buộc				9									
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

B1. Kiến thức cơ sở ngành

B1. Kiến thức cơ sở ngành		18																
Bắt buộc		12																
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15						
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15						
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15						
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45						

Từ chọn

32	PT03801	Nguồn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15
33	BC03207	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15
34	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15
35	PT02805	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15
36	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15
37	BC02804	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15

B2. Kiến thức ngành (bắt buộc)

38	BC02110	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0		25	15
39	BC03802	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0		25	15
40	BC03804	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0		60	0
41	PT03805	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20		40	30
42	PT03806	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10		60	0
43	PT03807	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30		30	30
44	BC03821	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0		30	0

B3. Kiến thức bổ trợ

Bắt buộc	5							
----------	---	--	--	--	--	--	--	--

45	PT03848	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	15	60	0	5	10	30	30	60	0	15	
Tự chọn			6/24										
46	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	BC03815	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	PT03816	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	BC03817	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	PT03819	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	BC03820	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4.Kiến thức chuyên ngành			15										
Bắt buộc			9										
54	BC03601	Tác phẩm báo chí thông tấn	6	30	60	0	15	15	30	0	90	0	
55	BC03602	Tác phẩm báo chí chính luận	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
Tự chọn			6/18										
56	BC03808	Ảnh báo chí	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
57	BC03809	Nhật báo và tuần báo	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
58	BC03810	Tap chí	3	10	25	10	10	0	20	10	20	30	
59	BC03811	Ấn phẩm báo chí chuyên biệt	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
60	BC03812	Dự án báo chí và các sản phẩm truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	

61	BC03603	Thiết kế và trình bày báo	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
B5. Thực tập và khóa luận			14										
62	BC03822	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
63	BC03823	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
64	BC04801	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp	6	10	65	15	10	0	0	0	130	45	
Học phần thay thế khóa luận			6										
65	BC04812	Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
66	BC04813	Tác phẩm báo chí chuyên sâu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy

định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HV-BCTT-DT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

[illegible]

TT	Tên học phần	Thực tiếp						Thực tuyển (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tâm lý học xã hội	x															
17	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng					x											
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Anh học phần 4				x												
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung học phần 2				x												
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung học phần 4				x												
28	Lý thuyết truyền thông									x							
29	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông									x							
30	Quan hệ công chúng và									x							

[illegible]

[illegible]

[illegible]